

Số: *24*/2021/QĐ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày *13* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thông qua Quy chế Công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ("Công ty");
- Căn cứ Biên bản họp số 12/2021/BB-HĐQT ngày 13/7/2021 của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (sửa đổi, bổ sung). Quy chế Công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung) có 09 Điều và 04 Phụ lục kèm theo.

(Nội dung chi tiết theo bản Quy chế và Phụ lục đính kèm)

Quy chế này thay thế cho Quy chế và các Phụ lục (nếu có) hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐQT, Ban Điều hành, các Ban chuyên môn Công ty chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Hoàng



DEOCA
INFRASTRUCTURE

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
(Sửa đổi, bổ sung)

*(Ban hành đính kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-HĐQT ngày 13/7/2021 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả)*

DII - Tháng 07/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	2 của 17

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Chính phủ hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả và Quy chế quản trị nội bộ, các Quy chế khác của Công ty;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	3 của 17

B. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG QUY CHẾ

Luật Doanh nghiệp	: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14
Luật Chứng khoán	: Luật chứng khoán số 54/2019/QH14
Nghị định 115	: Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
Thông tư 96	: Thông tư số 96/2020/TT-BTC
Thông tư 118	: Thông tư số 118/2020/TT-BTC
BKS	: Ban kiểm soát
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBTT	: Công bố thông tin
Công ty/DII	: Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GDCK	: Giao dịch chứng khoán
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HOSE	: Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
HNX	: Sở giao dịch chứng khoán TP.Hà Nội
Người thực hiện CBTT	: Người thực hiện công bố thông tin
Quy chế CBTT của HOSE	: Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Quy chế CBTT	: Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
TTLKCK	: Trung tâm lưu ký chứng khoán
TCTLK	: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

13/07/2021
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
 HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	4 của 17

C. NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. Trong Quy chế CBTT này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
- 1.1.1. **“Người nội bộ”**: là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp của DII gồm:
- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT;
 - Người đại diện theo pháp luật;
 - Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính;
 - Kế toán trưởng;
 - Các chức danh quản lý tương đương do ĐHCĐ bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm (nếu có);
 - Trưởng BKS và thành viên BKS (Kiểm soát viên);
 - Thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị Công ty (nếu có);
 - Người được ủy quyền CBTT;
- 1.1.2. **“Nhà đầu tư”**: là các cá nhân, tổ chức bao gồm:
- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ
 - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty;
 - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
- 1.1.3. **“Người có liên quan”**: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp:
- Công ty và người nội bộ của Công ty theo Điều 1.1.1 của Quy chế này;
 - Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

01
 02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	5 của 17

- 1.1.4. “**Ban Điều hành Công ty**” bao gồm Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty và những người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy điều hành Công ty do ĐHCĐ bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm (nếu có).
- 1.1.5. “**Ngày CBTT**”: là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các Phương tiện CBTT quy định tại Điều 6.1 Quy chế CBTT này.
- 1.1.6. “**Ngày báo cáo**”: là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo, tùy theo thời điểm nào đến trước.
- 1.1.7. “**Ngày hoàn tất GDCK**” là thời điểm được xác định như sau:
- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;
 - Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành.
 - Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TCTLK/TTLKCK trong trường hợp giao dịch thực hiện qua TCTLK/TTLKCK;
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
 - Là ngày Công ty xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua TCTLK/TTLKCK và không thực hiện qua SGDCK.
- 1.2. Trong Quy chế CBTT này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế CBTT) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế CBTT;
- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ được quy định tại Quy chế CBTT này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều 1 này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự như trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh của Quy chế CBTT

Quy chế CBTT này điều chỉnh việc CBTT của Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Điều 3. Nguyên tắc CBTT

- 3.1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	6 của 17

- 3.2. Công ty khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định.
- 3.3. Ngôn ngữ CBTT trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp CBTT tại SGDCK, TTLKCK/TCTLK áp dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp CBTT có sự khác biệt giữa nội dung CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung CBTT bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 3.4. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Thông tư 96 như sau:
- Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;
 - Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm

Điều 4. Người thực hiện CBTT

- 4.1. Công ty thực hiện nghĩa vụ CBTT thông qua 01 người đại diện pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền CBTT của Công ty.
Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT;
- 4.2. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN, SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung báo cáo bao gồm: Giấy ủy quyền CBTT (theo Phụ lục I Thông tư 96) và Bản cung cấp thông tin (theo Phụ lục III Thông tư 96).

Điều 5. Chế độ báo cáo và CBTT

Công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:

- 5.1. Báo cáo, CBTT định kỳ theo quy định tại **Phụ lục 01** kèm theo Quy chế CBTT này.
- 5.2. Báo cáo, CBTT bất thường theo quy định tại **Phụ lục 02** kèm theo Quy chế CBTT này.
- 5.3. Báo cáo, CBTT theo yêu cầu theo quy định tại **Phụ lục 03** kèm theo Quy chế CBTT này.
- 5.4. Báo cáo, CBTT về các hoạt động khác của Công ty hoặc CBTT của đối tượng khác theo quy định tại **Phụ lục 04** kèm theo Quy chế CBTT này.

Điều 6. Phương tiện CBTT, phương thức CBTT

- 6.1. Các phương tiện CBTT của Công ty bao gồm:
- 6.1.1. Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty: <http://hamadeco.com.vn>;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	7 của 17

- a. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về:
 - Ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này;
 - Chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư),
 - Điều lệ Công ty, Quy chế CBTT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nếu có), Quy chế hoạt động HĐQT, BKS (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có),
 - Các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác;
 - b. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- 6.1.2. Hệ thống CBTT của UBCKNN;
- 6.1.3. Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo quy chế của SGDCK;
- Hiện tại, Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của HNX theo các biểu mẫu do HNX ban hành, sau khi Công ty hoàn thành thủ tục niêm yết chứng khoán tại HOSE thì việc CBTT trong trường hợp này được thực hiện tại trang thông tin điện tử của HOSE theo các biểu mẫu do HOSE ban hành.
- 6.1.4. Trang thông tin điện tử của TCTLK/TTLKCK
- 6.1.5. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử,..)
- 6.2. Trong trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT tại các phương tiện CBTT theo Điều 6.1.2, 6.1.3, Điều 6.1.4 của Quy chế CBTT này vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ
- 6.3. Phương thức CBTT:
- Gửi tài liệu, báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK cho UBCKNN, SGDCK
 - Đăng tải tài liệu CBTT theo dạng dữ liệu điện tử trên Trang thông tin điện tử của Công ty;
 - Gửi tài liệu CBTT theo dạng dữ liệu điện tử qua hệ thống CBTT của SGDCK, UBCKNN;
 - Việc CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Điều 7. Tạm hoãn CBTT

- 7.1. Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	8 của 17

- 7.2. Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT), và công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- 7.3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty phải công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy trình CBTT

Việc CBTT của Công ty được thực hiện theo quy trình như sau:

8.1. **Bước 1. Cung cấp thông tin cần báo cáo, CBTT:**

Khi phát sinh sự kiện CBTT, cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cần CBTT cho bộ phận phụ trách việc CBTT tuân thủ chế độ báo cáo và CBTT tại Quy chế này.

8.2. **Bước 2. Xử lý thông tin:**

Bộ phận phụ trách việc CBTT thực hiện kiểm tra thông tin cần báo cáo, CBTT, đối chiếu quy định về CBTT và soạn thảo văn bản báo cáo, CBTT theo quy định.

8.3. **Bước 3. Phê duyệt nội dung báo cáo, CBTT:**

Bộ phận phụ trách việc CBTT trình cấp có thẩm quyền của Công ty, Người thực hiện CBTT phê duyệt nội dung báo cáo, CBTT.

8.4. **Bước 4. Báo cáo và CBTT**

- Người thực hiện CBTT đăng tải nội dung CBTT trên phương tiện CBTT theo phương thức CBTT phù hợp theo quy định pháp luật và Quy chế này.
- Bộ phận phụ trách việc CBTT có trách nhiệm theo dõi, báo cáo kịp thời kết quả phản hồi của UBCKNN, SGDCK và các cơ quan quản lý nhà nước khác về CBTT đối với nội dung CBTT của Công ty cho Người thực hiện CBTT để xử lý.
- Cá nhân, bộ phận có liên quan có thông tin, tài liệu cần báo cáo, CBTT có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người thực hiện CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để thực hiện điều chỉnh.

8.5. **Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin.**

Thông tin sau khi thực hiện báo cáo, CBTT phải được Công ty lưu trữ để phục vụ việc tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết theo quy định tại Điều 3.4 của Quy chế CBTT này.

Điều 9. Điều khoản cuối cùng.

- 9.1. Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật có liên quan đến hoạt động báo cáo, CBTT của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật khác với những điều khoản trong Quy chế CBTT này dẫn đến việc các nội dung trong Quy chế trái với với quy định này thì những quy định của pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
- 9.2. Quy chế CBTT này sẽ thay thế cho tất cả các bản Quy chế CBTT và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) đã có trước đó của Công ty.
- 9.3. Quy chế CBTT này được lập bằng tiếng Việt và được in thành hai (02) bản lưu tại trụ sở Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	9 của 17

- 9.4. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được Hội Đồng Quản Trị thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	10 của 17



Phụ lục 01. Chế độ báo cáo, CBTT định kỳ

1. Các BCTC của Công ty

1.1. BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có)

– Thời hạn CBTT:

- + Đối với BCTC quý: **30 ngày** kể từ ngày kết thúc quý.
- + Đối với BCTC soát xét (nếu có): **05 ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá **45 ngày** kể từ ngày kết thúc quý.
(Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố BCTC quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của BCTC quý thì không phải thực hiện công bố BCTC quý.)

– Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.

– Chi tiết CBTT:

- + Phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại mục 1.3 Phụ lục này.
- + Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.

1.2. BCTC bán niên đã được soát xét

– Thời hạn CBTT: **05 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá **60 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

– Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.

– Chi tiết CBTT:

- + Đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- + Công bố 02 báo cáo: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
- + Là BCTC giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- + Phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.;

1.3. BCTC năm đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	11 của 17

- Thời hạn CBTT: **10 ngày** kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá **90 ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.
- Chi tiết CBTT:
 - + Đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
 - + Công bố 02 báo cáo: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
 - + BCTC bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
 - + Phải CBTT về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

1.4. Khi CBTT BCTC tại mục 1.1, 1.2, 1.3 của Phụ lục này thì Công ty đồng thời phải giải trình nguyên nhân trên cơ sở BCTC Công ty/BCTC tổng hợp và BCTC hợp nhất khi xảy ra một trong số các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

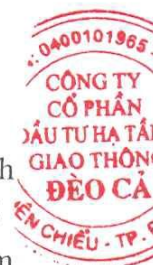
2. Báo cáo thường niên

- Thời hạn CBTT: **20 ngày** kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá **110 ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính
- Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.
- Biểu mẫu: Phụ lục IV kèm Thông tư 96 và biểu mẫu của SGDCK (nếu có)
- Chi tiết CBTT: Thông tin tài chính phù hợp với BCTC năm đã được kiểm toán.

3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

- Thời hạn CBTT: (1) Báo cáo 6 tháng đầu năm: Chậm nhất là ngày 30/07 của năm đó; (2) Báo cáo năm: chậm nhất là ngày 30/01 của năm kế tiếp.
- Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.
- Biểu mẫu: Phụ lục V kèm Thông tư 96 và biểu mẫu của SGDCK (nếu có)
- Chi tiết CBTT: Thông tin tài chính phù hợp với BCTC năm đã được kiểm toán.

4. Hợp ĐHĐCĐ thường niên



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	12 của 17

4.1. CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ

- Thời hạn CBTT: Tối thiểu **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
- Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK; (4) Phương tiện CBTT của TCTLK/TTLKCK.
- Chi tiết CBTT: Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ.

4.2. CBTT về họp ĐHĐCĐ thường niên

- Thời hạn CBTT: Tối thiểu **21 ngày** trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ.
- Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK;
- Chi tiết CBTT:
 - + Bản CBTT nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ.
 - + Tài liệu họp ĐHĐCĐ gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
 - + Nếu nội dung cuộc họp thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT, BKS: trường hợp đã xác định được ứng cử viên bầu vào HĐQT, BKS thì Công ty CBTT về ứng cử viên trên Website Công ty tối thiểu **10 ngày** trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ. Chi tiết CBTT: Thông tin liên quan đến ứng cử viên (Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; trình độ chuyên môn; quá trình công tác; các chức danh quản lý khác; và các thông tin khác phải công bố theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty) và Văn bản cam kết của ứng cử viên về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT, BKS.

4.3. CBTT về Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Thời hạn CBTT: **24 giờ** kể từ khi thông qua Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- Phương tiện CBTT: (1) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK;
- Chi tiết CBTT: CBTT về biên bản họp, nghị quyết và tài liệu kèm theo.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CÀ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	13 của 17



Phụ lục 02. Chế độ Báo cáo, CBTT bất thường

1. CBTT trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện CBTT

- Thời hạn CBTT: 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện CBTT.

Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

- Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.
- Khi CBTT phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
- Việc CBTT 24 giờ được thực hiện khi xảy ra những sự kiện sau:

1.1. Thay đổi quan trọng về tình hình hoạt động kinh doanh, Quyết định của HĐQT/ĐHĐCĐ

- 1.1.1. Khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- 1.1.2. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

- 1.1.3. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
- 1.1.4. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- 1.1.5. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- 1.1.6. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật);

(Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới trong thời hạn 10 ngày, kể từ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ C	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	14 của 17

ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.)

- 1.1.7. Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- 1.1.8. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- 1.1.9. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn);
- 1.1.10. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
- 1.1.11. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;
- 1.1.12. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét (Trường hợp Công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
- 1.1.13. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
- 1.1.14. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
- 1.1.15. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
- 1.1.16. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
- 1.2. Có biến động về Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ**
 - 1.2.1. Thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ;
 - 1.2.2. Nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty).
Trường hợp này phải gửi thêm Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 96 cho UBCKNN, SGDCK.
 - 1.2.3. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
- 1.3. Có sự thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành**
 - 1.3.1. Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu: thời điểm CBTT tính từ thời điểm công ty báo cáo



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỀ CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	15 của 17

UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

1.3.2. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ: Thời điểm CBTT tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

1.3.3. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông: CBTT trong thời hạn **10 ngày đầu tiên của tháng** trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT;

1.4. **Khi nhận được quyết định, thông báo, văn bản từ các bên thứ ba về hoạt động của Công ty.**

1.4.1. Nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty;

1.4.2. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

1.4.3. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

1.4.4. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

1.4.5. Nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

2. **CBTT về hợp ĐHĐCD bất thường/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

2.1. CBTT về hợp ĐHĐCD bất thường

Tương tự các nội dung tại Mục 4 Phụ lục 01 của Quy chế CBTT này

2.2. CBTT về việc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản

– Thời hạn CBTT: tối thiểu **15 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

– Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Gửi cho Cổ đông

– Chi tiết CBTT: Gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCD và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

3. **CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu**

3.1. Thực hiện theo quy định tại Mục 4.1 của Phụ lục 01 Quy chế này.

3.2. CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu **10 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp tại mục 3.1 trên đây. Phương tiện CBTT áp dụng tương tự tại Mục 4.1 Phụ lục 01 của Quy chế này.



 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	16 của 17

Phụ lục 03. Chế độ báo cáo, CBTT theo yêu cầu.

CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK được thực hiện theo quy định sau:

1. Thời hạn CBTT: trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra sự kiện CBTT được quy định tại mục 3 Phụ lục này.
2. Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK.
3. Sự kiện CBTT:
 - + Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - + Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

(Phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).)

 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	NGÀY	13/7/2021
		TRANG	17 của 17

Phụ lục 04. Chế độ báo cáo, CBTT về các hoạt động khác của Công ty

Chế độ báo cáo, CBTT về các hoạt động khác bao gồm:

1. **CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.**
 Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật.
2. **CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**
 - Công ty CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này theo quy định của pháp luật.
 - Phương tiện CBTT: (1) Website Công ty; (2) Phương tiện CBTT của UBCKNN; (3) Phương tiện CBTT của SGDCK; (4) Phương tiện CBTT của TCKLK/TTLKCK;
3. **CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ**
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty thực hiện CBTT theo quy định của pháp luật.
 - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và CBTT trong thời hạn **15 ngày**, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.
4. **Trường hợp Công ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng, niêm yết trái phiếu doanh nghiệp thực hiện CBTT tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.**